

Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Mạnh C, sinh năm 1979

Địa chỉ: 364/2 H, Khu phố 37, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ 364/2 Khu phố 3A, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Bà Cù Thị C1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Phòng 2109, Căn hộ T, số 280 N, phường X, TP.Hồ Chí Minh (trước đây là Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đại N – Đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 13/8/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trẻ Vũ Lam N1, sinh ngày 09/10/2014 (Có ông Vũ Mạnh C là người đại diện theo pháp luật)

Địa chỉ: 364/2 H, Khu phố 37, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ 364/2 Khu phố 3A, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 536, tờ bản đồ số XX, 364/2 H, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 364/2 H, Khu phố 37, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) được thể hiện trong Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS139XX do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2017 có giá trị 2.079.389.000 đồng là tài sản riêng của ông Vũ Mạnh C.

2.2. Tài sản trên đất tại thửa đất nêu trên là căn nhà cấp III, diện tích xây dựng 36,9m², diện tích sàn 114,5m² được thể hiện trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS139XX do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2017 có giá trị 575.703.000 đồng là tài sản chung của ông Vũ Mạnh C và bà Cù Thị C1. Ông C và bà C1 mỗi người được sở hữu ½ giá trị căn nhà tương đương số tiền 287.851.500 đồng.

2.2.1. Giao cho ông Vũ Mạnh C được toàn quyền sở hữu, sử dụng đối với căn nhà tại địa chỉ 364/2 H, khu phố 3, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 364/2 H, Khu phố 37, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) nêu trên.

2.2.2. Ông C có trách nhiệm thanh toán cho bà C1 ½ giá trị căn nhà tương đương số tiền là 287.851.500 đồng theo phương thức như sau:

- Ngày 10/9/2025 thanh toán số tiền 150.000.000 đồng,
- Ngày 31/10/2025 thanh toán số tiền 137.851.500 đồng.

Kể từ ngày bà C1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2.3. Sau khi ông C thanh toán xong số tiền nêu trên cho bà C1, ông C được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký chủ sở hữu, sử dụng tài sản riêng đối với toàn bộ nhà, đất được thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS139XX do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2017 theo quy định pháp luật.

2.4. Về án phí:

- Ông Vũ Mạnh C phải chịu án phí là 39.672.405 đồng, nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.520.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0059792 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự K– Thành phố Hồ Chí Minh). Ông C còn phải nộp số tiền là 24.152.405 đồng.

- Bà Cù Thị C1 phải chịu án phí là 7.196.288 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND K-TP.HCM;
- Phòng THA DS K-TP.HCM;
- THA DS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sơn